

Số: 09/2026/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 1053/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025;

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành giữa nguyên đơn, bị đơn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V; Địa chỉ: Số , phường Đ, Thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị V

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hồng B Chức vụ: Trưởng phòng cao cấp xử lý nợ pháp lý Khách hàng cá nhân 1 (Theo Văn bản uỷ quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/07/2025);

Người uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Tuấn K vụ: Trưởng Bộ phận xử lý nợ KHCN MB; ông Lê Mạnh C vụ: Chuyên viên XLN, Phòng XLN KHCN MB (Theo văn bản uỷ quyền số 30 ngày 05/12/2025); Có mặt ông C

**Bị đơn: 1. Ông Ngô Thu H, sinh năm 1981;**

**2. Bà Đào Ngọc A1 năm 1997;**

Cùng địa chỉ: CH409 T, Nhà B, Khu T, phường N, Thành phố.H;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận ông Ngô Thu H, bà Đào Ngọc A1 có ký với Ngân hàng TMCP V Hợp đồng cho vay số LN2502285049729 ký ngày 11/03/2025 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHD kèm theo và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 25/12/2023;

**Xác nhận tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi** ông Ngô Thu H, bà Đào Ngọc A1 còn nợ Ngân hàng TMCP V tạm tính đến ngày 26/12/2025 là: 335.024.655đ (Ba trăm ba mươi lăm triệu không trăm hai mươi tư nghìn sáu trăm năm mươi lăm đồng), cụ thể:

- Dư nợ theo Hợp đồng cho vay số LN2502285049729 ký ngày 11/03/2025 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHD kèm theo là: Nợ gốc: 318.087.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: **2.449.074** đồng; Nợ lãi quá hạn: 370.338 đồng; Lãi chậm trả: 9.395 đồng. Tổng cộng: 320.915.807 đồng;

- Dư nợ theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng V ký ngày 11/03/2025 là: Nợ gốc: 13.668.484 đồng; Nợ lãi: 440.364 đồng. Tổng cộng: 14.108.848 đồng;

2.2. Buộc ông Ngô Thu H, bà Đào Ngọc A1 có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/12/2025 theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên số tiền là: Nợ gốc: 318.087.000đ (Ba trăm mười tám triệu không trăm tám mươi bảy nghìn đồng); Nợ lãi trong hạn: 2.449.074đ (*Hai triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn không trăm bảy mươi tư đồng*); Nợ lãi quá hạn: 370.338đ (*Ba trăm bảy mươi nghìn, ba trăm ba mươi tám đồng*); Phạt chậm trả: 9.395đ (*Chín nghìn, ba trăm chín mươi lăm đồng*); Nợ thẻ tín dụng: 14.108.848đ (*Mười bốn triệu một trăm linh tám nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng*). Tổng cộng: 335.024.655đ (*Ba trăm ba mươi lăm triệu không trăm hai mươi tư nghìn sáu trăm năm mươi lăm đồng*).

2.3. Hai bên thỏa thuận lộ trình thanh toán như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất ngày 26/01/2026, ông Ngô Thu H bà Đào Ngọc A1 thanh toán cho V số tiền: 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

- Đợt 2: Chậm nhất ngày 26/02/2026, ông Ngô Thu H bà Đào Ngọc A1 thanh toán cho V số tiền: 285.024.655đ (Hai trăm tám mươi lăm triệu không trăm hai mươi tư nghìn sáu trăm năm mươi lăm đồng) và khoản lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký tính đến ngày ông Ngô Thu H1 bà Đào Ngọc A1 tề thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho V

Ông Ngô Thu H, bà Đào Ngọc A1 **phải tiếp tục trả lãi trong hạn, lãi** quá hạn, lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 27/12/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản tiền phải trả cho V theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp, ông Ngô Thu H, bà Đào Ngọc A1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V theo cam kết trên, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm là **01 Xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, Số loại: VF 5 PLUS**, Biển số đăng ký: 29E-132.26, có số khung: RLNV5JSE3SH719587, số máy: VFCAFB252150090 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 131291 do Phòng CSGT do Công an Thành phố H cấp ngày 11/03/2025. Chi tiết theo Hợp

đồng thế chấp số LN2502285049729 ký ngày 11/03/2025 giữa ông Ngô Thu H, bà Đào Ngọc A1 và Ngân hàng TMCP V.

Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản Thế chấp.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả khoản nợ của ông Ngô Thu H, bà Đào Ngọc A1 với V. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Ngô Thu H, bà Đào Ngọc A1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí Ông Ngô Thu H, bà Đào Ngọc A1 chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 8.357.617đ (Tám triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm mười bảy đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCV V số tiền 8.761.772đ (Tám triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm bảy mươi hai đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019630 ngày 12/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Thụ**